

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2021/HS-ST

Ngày: 27- 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Ông Nguyễn Lê Duy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST - HS ngày 12/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1995, tại: Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, Phường P, Thị M, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Lô R khu quy hoạch Công viên văn hóa, Phường H1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm việc tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Văn T1, sinh năm: 1974 và bà: Lương Thị V, sinh năm: 1976; Chồng: Không; có 01 con sinh năm: 2014 chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 14/01/2020, Công an thành phố Đà Lạt phạt Trần Thị Mỹ H 750.000đ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. Họ và tên: Mai Thị Thu H11 (tên gọi khác: M), sinh năm: 1992, tại: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Lô R khu quy hoạch Công viên văn hóa, Phường H1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo;

con ông: Mai Đình T, sinh năm: 1968 và bà: Võ Thị Thu T2, sinh năm: 1969; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

3. *Họ và tên:* **Trương Thị G**, sinh năm: 1996, tại: Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã E, huyện S, tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Lô R khu quy hoạch Công viên văn hóa, Phường H, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: (Không rõ) và bà: Lê Thị M, sinh năm: 1968; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

4. *Họ và tên:* **Nguyễn Quang D**, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã H, huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; con ông: Nguyễn Quang H1, sinh năm: 1962 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1968; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/10/2019, Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Quang D 750.000đ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nộp phạt vào ngày 08/11/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Dương Hoài B, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số M đường D, Phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người chứng kiến:* Anh Vương Hoàng P, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Lô R khu quy hoạch Công viên văn hóa, Phường H, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(*Các bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mỹ H, Trương Thị G, Mai Thị Thu H1 cùng thuê phòng ở tại Phòng 002 Khách sạn A lô R KQH Công viên Văn hóa Đô thị, Phường H,

thành phố Đà Lạt từ tháng 12/2020. Chiều ngày 07/01/2021, bạn của G là Nguyễn Quang D rủ G xuống huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để ăn uống thì G đồng ý và rủ H đi cùng. Tuy nhiên, sau khi G, H xuống đến Đức Trọng thì Danh đã ăn uống xong rồi cả ba lên xe taxi quay trở lại Đà Lạt.

Khi lên đến Phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên, H hỏi G có sử dụng ma túy không thì G đồng ý, còn Danh mệt nên nằm ngủ. Tiếp đó, H nhắn tin rủ H về phòng để cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý nên H liên lạc với đối tượng tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Linh mang sang đến giao cho H 01 gói chứa Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 3.600.000đ và thống nhất để H sử dụng trước rồi trả tiền sau. Sau khi đồng ý với H về việc tổ chức sử dụng ma túy, H gọi điện thoại cho bạn là Trần Dương Hoài Bảo đến đón H về khách sạn Ánh Tiên, H rủ Bảo ở lại Khách sạn Ánh Tiên để sử dụng ma túy thì Bảo đồng ý.

Lúc này trong phòng có tất cả 05 người gồm: H, H, Bảo, G và D nằm ngủ trên giường. H, H và G thống nhất với nhau là sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong thì sẽ tính toán và chia đều cho 5 người tham gia chơi, H sẽ góp phần của H và Bảo, G sẽ góp phần của G và D (do trước đó D có đưa cho G số tiền 1.500.000đ để G mua ma túy cho D sử dụng), H tự góp phần của mình. Việc bàn bạc chia tiền để đóng góp thì Bảo không tham gia mà tự H góp tiền cho Bảo, còn D nhậu say nằm ngủ nên không biết việc bàn bạc sử dụng ma túy của các đối tượng.

Thống nhất xong, H lấy loa và đèn xoay có sẵn trong phòng ra mở nhạc để phục vụ việc sử dụng ma túy. H đưa gói Ketamine và thẻ nhựa cho H, H lấy đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa cào mịn Ketamine, sau đó H lấy tờ tiền loại 10.000 đồng quăn lại thành ống hút để cả nhóm hít Ketamine. Số Ketamine còn lại H để vào chân tủ ngay cạnh nệm, rồi 04 người gồm H, G, H, Bảo cùng sử dụng ketamine và nghe nhạc. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì loa nghe nhạc bị hư, H, H, G thống nhất thuê loa khác về để tiếp tục sử dụng ma túy. H góp 200.000đ, G góp 200.000đ, sau đó H liên hệ một đối tượng tên Thy (không rõ nhân thân, lai lịch) mang loa đến phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên rồi cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng, H và G gọi D dậy để sử dụng ma túy nhưng D nói D sẽ sử dụng ma túy sau vì còn buồn ngủ.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng trên thì bị Công an Phường 2, Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật (BL:164-190, 195-219, 224-252, 253-273, 292-319).

Tang vật thu giữ:

- 01 lượng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên chiếc đĩa sứ để trên tấm nệm trong phòng, được thu giữ bằng cách gom vào 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 5x10cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M1.

- 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 3,5x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M2.

- 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 4x4 cm bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, sau khi tách riêng 02 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng và tiến hành niêm phong chất tinh thể màu trắng vào trong phong bì có ký hiệu M3, 02 viên nén màu xanh được niêm phong vào trong phong bì có ký hiệu M4.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm

- 01 thẻ nhựa màu cam có chữ HERMES

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ

- 01 loa hiệu JBL màu đen

- 01 đèn xoay hình cầu không nhãn hiệu.

Thu giữ của Trần Thị Mỹ H:

- 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong có gắn sim số: 0933.372.982, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 căn cước công dân tên Trần Thị Mỹ H.

Thu giữ của Trương Thị G:

- 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số: 0815.076.896, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 47P1 206.28

- 01 chứng minh thư tên Trương Thị G

Thu giữ của Mai Thị Thu H1:

- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số: 0784.178.522.

- 01 chứng minh thư tên Mai Thị Thu H1

Thu giữ của Nguyễn Quang D:

- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0372.739.979, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, bên trong gắn sim số: 0343.303.530, điện thoại đã qua sử dụng

Thu giữ của Trần Dương Hoài Bảo:

- 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 2.5x2.5cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong ví da màu đen của Trần Dương Hoài Bảo để ở trong xe ô tô biển số: 49E-00.228, được niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M5.

- 01 ví da màu đen có dòng chữ “TRUE RELIGION” là dụng cụ Bảo sử dụng để cất giữ gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 xe ô tô biển số: 49E-00.228.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng

- 01 chứng minh nhân dân tên Trần Dương Hoài Bảo (BL: 98-108)

Ngày 05/5/2021, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô Kia màu trắng, biển số 49E-002.28, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng và 01 chứng minh nhân dân cho Trần Dương Hoài Bảo (BL: 284).

Tại bản kết luận giám định số 33/GĐ-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,0228g, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8055g, loại Ketamine

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,9385g, loại Ketamine

- Mẫu hai viên nén màu xanh (M4) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7286g, loại MDMA

- Mẫu tinh thể (M5) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3984g, loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT: 27, Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 96-97).

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Trần Thị Mỹ H; Mai Thị Thu H1 và Trương Thị G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về

tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm 1 khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Mỹ H, Mai Thị Thu H1, Trương Thị G đều khai nhận, vào chiều ngày 07/01/2021, tại Phòng số 002 Khách sạn Ánh Tiên, địa chỉ lô R1-R12 KQH Công viên Văn hóa Đô thị, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, H rủ những người cùng thuê chung phòng là H và G mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó, H và G tiếp tục rủ Trần Dương Hoài Bảo và Nguyễn Quang D đến để sử dụng ma túy. H là người trực tiếp liên hệ với Linh (không rõ nhân, thân lai lịch) để mua ma túy, nhưng chưa trả tiền. Còn H cùng G mỗi người góp 200.000 đồng để thuê loa của một người tên Thy (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi H, H , G và Bảo đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng thì bị Công an Phường 2, Thành phố Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật; còn D thì đang ngủ như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Quang D khai nhận, quá trình ở tại khách sạn Ánh Tiên, D nằm ngủ, không tham gia khởi xướng, chuẩn bị việc mua ma túy. Số tiền mà D đưa cho cho G ở Đức Trọng là tiền để cùng G chi tiêu chung; việc G dùng số tiền 1.500.000đ để mua ma túy cùng sử dụng sử dụng hoàn toàn không bàn bạc với D, nhưng cũng có một phần trách nhiệm của D, nên không thắc mắc KH nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị Mỹ H; Mai Thị Thu H1 và Trương Thị G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị Thu H1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị G 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ HERMES là tang vật thu được của vụ án. Tịch thu sung quỹ và bán sung công

quỹ nhà nước 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn xoay hình cầu không nhãn hiệu; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong có gắn sim số 0933.372.982 của Trần Thị Mỹ H; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0815.076.896 của Trương Thị G; 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0784.178.522 của Mai Thị Thu H1; 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có gắn sim số 0372.739.979 của Nguyễn Quang D (tất cả điện thoại đã qua sử dụng).

Trả cho bị cáo G 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade; bị cáo D 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, bên trong gắn sim số 0343.303.530, điện thoại đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân; bị cáo H 01 giấy chứng minh nhân dân và bị cáo G 01 giấy chứng minh nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Mỹ H, Trương Thị G và Mai Thị Thu H1:* Trần Thị Mỹ H, Trương Thị G, Mai Thị Thu H1 cùng thuê phòng ở tại Phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên lô R1-R12 KQH Công viên Văn hóa Đô thị, Phường 2, Thành phố Đà Lạt từ tháng 12/2020. Chiều ngày 07/01/2021, bạn của G là Nguyễn Quang D rủ G xuống huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để ăn uống thì G đồng ý và rủ H đi cùng. Tuy nhiên, sau khi G, H xuống đến Đức Trọng thì D đã ăn uống xong rồi cả ba lên xe taxi quay trở lại Đà Lạt. Về tại Phòng số 002 Khách sạn Ánh Tiên, địa chỉ lô R1-R12 KQH Công viên Văn hóa Đô thị, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Trần Thị Mỹ H rủ những người cùng thuê chung là Mai Thị Thu H1, Trương Thị G mua ma túy để cùng sử dụng, sau đó, H và G tiếp tục rủ Trần Dương Hoài Bảo và Nguyễn Quang D đến để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi H, H, G và Bảo đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng thì bị Công an phường 2, Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật. Tại Kết luận

giám định số 33/GĐ-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,0228g, loại Ketamine; Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8055g, loại Ketamine; Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,9385g, loại Ketamine; Mẫu hai viên nén màu xanh (M4) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7286g, loại MDMA; Mẫu tinh thể (M5) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3984g, loại Ketamine.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang D:* Nguyễn Quang D là người nhờ G mua ma túy xuống huyện Đức Trọng để sử dụng. Tuy nhiên, khi G xuống huyện Đức Trọng gặp D, G vẫn chưa mua được ma túy, sau đó D đưa trước cho G 1.500.000 đồng để nhờ G mua ma túy cho D sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy tại Phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên, D nằm ngủ, không tham gia khởi xướng, chuẩn bị việc mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ để tổ chức sử dụng ma túy nhưng số ma túy của G đóng góp tiền để mua và sử dụng là tiền của D nên Nguyễn Quang D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 6.2 mục 6 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[4] Xét thấy, các bị cáo Trần Thị Mỹ H; Trương Thị G, Mai Thị Thu H1 và Nguyễn Quang D đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị Mỹ H, Mai Thị Thu H1 và Trương Thị G đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quang D phạm vào tội về tội và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, Trần Thị Mỹ H là người rủ rê Trương Thị G, Mai Thị Thu H1 mua ma túy về sử dụng. H là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên Linh để mua ma túy, sau đó H còn đưa thẻ nhựa của H cho H dùng cả mìn Ketamine. H cùng G, H thuê Phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên là địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Mai Thị Thu H1 khi nghe H rủ rê sử dụng ma túy thì H đồng ý và rủ thêm Trần Dương Hoài Bảo. Sau khi có ma túy, H lấy thẻ nhựa từ H cả mìn Ketamine, dùng tờ tiền quần thành ống hút để cả nhóm hít Ketamine; H còn là người trực tiếp thuê loa về để cả nhóm nghe nhạc khi sử dụng ma túy. Còn Trương Thị G khi nghe H rủ sử dụng ma túy thì G đồng ý, sau đó còn tiếp tục góp tiền để H thuê loa về nghe nhạc khi sử dụng ma túy. Ngoài ra, H cùng H, G cùng thuê Phòng 002 Khách sạn Ánh Tiên là địa điểm tổ chức sử dụng ma túy nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo G và H như đề nghị của Kiểm sát viên ngay tại phiên tòa là phù hợp.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng Nguyễn Quang D có bố ruột và ông bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, có Trần Dương Hoài Bảo là người được H rủ rê sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định Trần Dương Hoài Bảo không tham gia vào việc bàn bạc, chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ xử lý Trần Dương Hoài Bảo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra có thu giữ 0,3984g (*không phải ba chín tám bốn gam*) Ketamine do Trần Dương Hoài Bảo tàng trữ, tuy nhiên khối lượng ma túy do Bảo tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bảo về hành vi này.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đối tượng tên Linh bán ma túy cho Trần Thị Mỹ H, hiện không rõ đối tượng này ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng tên Thy là người đã cho Mai Thị Thu H1 thuê loa để nghe nhạc trong khi sử dụng ma túy, H không biết nhân thân lai lịch của Thy nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 lượng chất tinh thể màu trắng trên chiếc đĩa sứ để trên tấm nệm trong phòng, được thu giữ bằng cách gom vào 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 5x10cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M1; 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 3,5x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M2; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 4x4 cm bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng, sau khi tách riêng 02 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng và tiến hành niêm phong chất tinh thể màu trắng vào trong phong bì có ký hiệu M3 và 02 viên nén màu xanh được niêm phong vào trong phong bì có ký hiệu M4; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 2.5x2.5cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; thu giữ trong ví da màu đen của Trần Dương Hoài Bảo để ở trong xe ô tô biển số 49E-00.228, được niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M5. Qua giám định Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại MDMA và Ketamine (*đã được niêm phong sau khi giám định*), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ HERMES; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn xoay hình cầu không nhãn hiệu, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ HERMES xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu bán sung công quỹ nhà nước đối với 01 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn xoay hình cầu không nhãn hiệu là phù hợp.

Thu giữ của Trần Thị Mỹ H 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong có gắn sim số 0933.372.982; thu giữ của Trương Thị Hà G 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số: 0815.076.896; thu giữ của Mai Thị Thu H1 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0784.178.522; thu giữ của Nguyễn Quang D 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có gắn sim số 0372.739.979 (tất cả đã qua sử dụng), xét thấy đây là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, bên trong gắn sim số 0343.303.530 của Nguyễn Quang D; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 47P1-206.28 của Trương Thị G; 01 căn cước công dân tên Trần Thị Mỹ H; 01 chứng minh thư tên Mai Thị Thu

H1; 01 chứng minh nhân dân tên Trương Thị G, đây là các giấy tờ và tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án cũng như để thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với, 01 ví da màu đen có dòng chữ “TRUE RELIGION”; 01 xe ô tô biển số: 49E-00.228; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng; 01 chứng minh nhân dân tên Trần Dương Hoài Bảo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, thắc mắc, khiếu nại gì thêm nên không đề cập, xem xét.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mỹ H; Mai Thị Thu H1 và Trương Thị G phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Quang D “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thị Thu H1 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thị G 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

1.4. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 33/2021/PC-C09. Mặt trước phong bì ghi vụ: 05 đối tượng. QĐTC: 40/CSĐT ngày 08/01/2021. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Trần Đình Huy, Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên; có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01(một) phong bì niêm phong số: 33/2021/PC-C09. Mặt trước phong bì ghi vụ: 05 đối tượng. QĐTC: 40/CSĐT ngày 08/01/2021. Hoàn mẫu: M1: 0,5212g; M2: 0,3035g; M3: 1,1528g; M4: 0,4171g; M5: 0,1321g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Trần Đình Huy, Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên; có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25cm;

- 01 (một) thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes;

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ;

2.3. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) loa hiệu JBL màu đen;

- 01 (một) đèn xoay hình cầu không nhãn hiệu;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong có gắn sim số 0933.372.982, của Trần Thị Mỹ H; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0815.076.896, của Trương Thị G; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0784.178.522 của Mai Thị Thu H1; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, bên trong gắn sim số 0343.303.530, của Nguyễn Quang D (tất cả điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

2.4. Trả lại cho các bị cáo:

2.4.1. Trương Thị G 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 47P1- 206.28 và 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trương Thị G;

2.4.2. Nguyễn Quang D 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, bên trong gắn sim số 0343.303.530;

2.4.3. Trần Thị Mỹ H 01 (một) căn cước công dân tên Trần Thị Mỹ H;

2.4.4. Mai Thị Thu H1 01 (01) chứng minh nhân dân tên Mai Thị Thu H11.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 22/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Trần Thị Mỹ H; Mai Thị Thu H1; Trương Thị G và Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

